

## QUẢN LÝ LỄ HỘI DÂN GIAN DƯỚI GÓC NHÌN NHÂN HỌC

TRẦN HỮU SƠN

Mùa lễ hội năm Ất Mùi (2015)<sup>1</sup> vẫn xảy ra nhiều hiện tượng phức tạp, càng cần đặt ra vấn đề phải nhìn nhận lại công tác quản lý lễ hội. Một số lễ hội vẫn tái diễn lệ tục mà xã hội đã có ý kiến trái chiều, như lễ hội làng Ném Thượng ngày 6 tháng Giêng với tục chém lợn; lễ hội cầu trâu ở xã Hương Nha, huyện Tam Nông, Phú Thọ ngày 9 tháng Giêng với tục đập đầu trâu. Ngày hội Gióng vẫn xảy ra cướp bụi nhùi, xô đẩy. Ngày hội Phết Đền Hiền Quan, không tổ chức đánh Phết mà chỉ là cướp Phết... Tất cả các hiện tượng trên làm bùng nổ cơn bão “mạng”, tạo ra áp lực dư luận dữ dội với vấn đề quản lý nhà nước về lễ hội. Dư luận xã hội cũng tác động nhiều chiều, người lên án phê phán các hiện tượng trên, người lý giải nguyên nhân và cho rằng chuyện đó không nên gây áp lực. Từ tình trạng trên cần nghiên cứu, xem xét lại xu hướng biến đổi của lễ hội, phương pháp quản lý lễ hội thích ứng, phù hợp với sự biến đổi như thế nào? Từ đó khuyến nghị một số vấn đề quản lý lễ hội hiện nay.

1. Quản lý “là tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu nhất định” (Trung tâm Từ điển học, 2007, tr. 1751). Quản lý lễ hội là quá trình lập kế hoạch, tổ chức lãnh đạo, bố trí quyền lực,

kiểm soát hoạt động lễ hội nhằm đạt được hiệu quả. Quản lý lễ hội thực chất là “hàng loạt các công việc như lập kế hoạch, nguồn nhân lực tổ chức tham gia lễ hội, tuyên truyền, Marketing, tìm kiếm nguồn tài trợ, dịch vụ hậu cần an ninh, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm” (Phạm Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn, 2012, tr. 35).

Từ khi Đổi mới đến nay, lễ hội dân gian chịu sự tác động mạnh của cơ chế kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hóa đã có xu hướng biến đổi mạnh mẽ. Trước kia, một sự kiện xảy ra ở làng quê, lũy tre làng đã bao bọc, trói chặt sự kiện. Nhưng hiện nay, một sự kiện xảy ra ở vùng hẻo lánh (tục chém lợn, đập đầu trâu) thì cả nước, cả thế giới đều biết thông tin. Các góc khuất của tập tục, nghi lễ dù nhỏ bé, dù ở vùng xa xôi nhưng cũng dễ bị truyền thông chiếu rọi, phơi bày. Trước kia, ở làng quê, mỗi thành viên vi phạm hương ước đều phải chịu búa rìu của dư luận làng. Nhưng nay, một hành vi phản cảm thì cả cộng đồng mạng, cả xã hội lên án. Các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội đã tạo ra cơn bão dư luận có cường độ cao, áp lực mạnh cùng với “tâm lý đám đông” dư luận của mạng càng trở thành siêu bão, tác động rất lớn đến nhà quản lý, đòi hỏi nhà quản lý phải xử lý, giải quyết ngay.

Như vậy, các yếu tố của truyền thông, toàn cầu hóa cũng như cơ chế thị trường đã

<sup>1</sup> Bài viết của tác giả hoàn thành trong năm 2015 và chưa có điều kiện cập nhật thông tin của năm 2016.

tác động đến lễ hội, đặt ra những thách thức, những đòi hỏi mới về công tác quản lý. Vì vậy, trước khi đưa ra các quan điểm, giải pháp đổi mới quản lý lễ hội cần vận dụng một số lý thuyết của Nhân học trong quản lý. Trước hết là vận dụng thuyết (chủ nghĩa) *tương đối văn hóa*. Thuyết *tương đối văn hóa* đề cao văn hóa ở các dân tộc “khác ta”, phê phán lý thuyết *văn hóa trung tâm* (lấy thước đo của bản thân nhà nghiên cứu, của dân tộc đa số để đánh giá văn hóa tộc người khác là thấp kém, lạc hậu). Thuyết *tương đối văn hóa* đưa ra quan điểm rằng, không có nền văn hóa này cao hơn nền văn hóa kia, các nền văn hóa đều bình đẳng, không có quan niệm đúng hoặc sai giữa các nền văn hóa. Vận dụng vào trong quản lý lễ hội cần tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa, tôn trọng sự khác biệt giữa các tập tục, nghi lễ. Vì vậy, không cực đoan áp đặt đúng - sai, vội vàng phán xét lễ hội còn lạc hậu hay không. Cũng không thái quá để bảo vệ những yếu tố hủ tục, không phù hợp với giá trị cuộc sống đương đại. Tính đa dạng văn hóa của các tộc người cần được tôn trọng nhưng cũng luôn đồng hành với tính phổ biến. Khi nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý lễ hội, cần đặt lễ hội trong môi trường thực tiễn. Chỉ có thực tiễn cuộc sống mới kiểm chứng, đánh giá mặt tích cực, hạn chế của lễ hội. Đồng thời cần vận dụng lý thuyết về *biến đổi văn hóa* vào nghiên cứu lễ hội. Cần xác định biến đổi văn hóa là quy luật tất yếu. Vì vậy, lễ hội là một thành tố của văn hóa nên cũng luôn biến đổi. Trong quản lý, cần xem xét lễ hội ở trạng thái “động”. Do đó, không cực đoan bảo tồn nguyên vẹn mọi yếu tố truyền thống nhưng cũng không can thiệp thô bạo bằng các biện pháp nhằm “cải biên”, “cải tiến” lễ hội.

2. Cơ chế thị trường và những biến đổi xã hội đã thúc đẩy lễ hội chuyển qua một giai đoạn mới, không còn “bình lặng” như các xã hội trước đó. Cơ chế thị trường với nhiều tác động bất ổn, do cạnh tranh khốc liệt nên các doanh nghiệp cảm thấy không an tâm. Người dân sống trong cơn lốc của sự không ổn định, luôn xảy ra các vòng xoáy, các điều bất trắc (trong đời sống kinh tế, buôn bán ngày hôm nay thắng lợi, nhưng ngày mai lại thất bại; trong đời sống tinh thần nhiều điều phức tạp xảy ra. Các tai nạn, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, tai nạn giao thông xảy ra thường xuyên, mỗi năm có 8.000 - 9.000 người chết, hàng vạn người bị thương tật suốt đời...). Toàn bộ những sự bất trắc đó, cộng với sự xáo trộn về địa vị xã hội dẫn đến tâm lý bất an. Người dân luôn phải trông chờ vào lễ hội, trông chờ vào lực lượng thần linh để cầu an. Mặt khác, khi đời sống có phần dư giả, người dân có nhu cầu giao tiếp, nhu cầu đi du lịch cao. Lễ hội cũng đáp ứng sự mở rộng của nhu cầu giao tiếp du lịch, mà trở nên sôi động và cũng cuốn vào vòng xoáy của cơn lốc thị trường. Lễ hội trở thành hàng hóa, trở thành dịch vụ. Vì thế, lễ hội cũng bị chi phối mạnh mẽ của kinh tế thị trường. Từ đó, lễ hội nảy sinh ra hàng loạt những vấn đề phức tạp. Cụ thể như sau:

- *Quan điểm coi lễ hội là hàng hóa, là phương tiện kinh doanh một cách thái quá dẫn đến tình trạng “nhà nhà mở lễ hội, người người đi lễ hội”*. Sự bùng nổ về quy mô, sự phát triển về mật độ tổ chức, sự kéo dài về thời gian lễ hội... càng có nhiều diễn biến phức tạp. Quy mô lễ hội mở rộng và phát triển đã đặt ra hàng loạt những vấn đề trong quản lý cần phải giải quyết. Đó là vấn đề an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường,

quản lý tâm lý đám đông... Những vấn đề này trong xã hội tĩnh lặng của nền kinh tế tiểu nông không xuất hiện. Nhưng hiện nay lại là những vấn đề cấp bách, đòi hỏi phải có biện pháp quản lý hiệu quả.

- *Quan điểm lễ hội là hàng hóa dẫn đến tình trạng kinh doanh lễ hội, các dịch vụ trở thành vấn nạn “chặt chém”*. Dịch vụ nghỉ, ăn, đi lại đến các phí tham quan, giá cả các mặt hàng trong các ngày lễ hội đều tăng vọt. Lễ hội trở thành cơ hội cho quảng bá, trở thành thương hiệu của một địa phương cũng đặt ra những thách thức và tâm lý cần phải tổ chức lễ hội cho hoành tráng theo kiểu “con gà tức nhau tiếng gáy”. Liên tiếp hàng loạt “lễ hội tivi” ra đời. Chính quyền tổ chức lễ hội không xuất phát từ nhu cầu của công chúng mà chủ yếu nhằm quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- *Do bất an, do nhu cầu đòi hỏi nhiều về lợi lộc nên người đi dự hội có nhiều hành động “tranh cướp”* như chen chúc cướp ấn nhà Trần, tranh cướp các vật thiêng, tranh cướp quả Phết trong hội Phết ở Hiền Quan...

- *Về thời gian tổ chức lễ hội*: có hai xu hướng biến đổi. Một số lễ hội làng, lễ hội cổ truyền ở miền núi không kéo dài về thời gian. Trước kia, lễ hội Gầu Tào vùng người Hmông, lễ hội Roóng Poọc vùng người Giáy, lễ hội Lồng Tồng (xuống đồng) vùng người Tày thường tổ chức từ 3 đến 5 ngày thì nay chỉ tổ chức trong nửa ngày hoặc kéo dài đến hai, ba ngày. Nhưng mặt khác, có một số lễ hội cổ truyền kéo dài hàng tháng hoặc vài tháng như hội Chùa Hương, hội Bà Chúa Xứ, hội Đền Hùng...

- *Không gian lễ hội cũng mở rộng*: Trước đây, các hội làng chỉ được tổ chức ở

một không gian nhất định trong làng và phạm vi, quy mô tổ chức cũng chỉ của làng. Nhưng hiện nay, do nhiều yếu tố (quảng bá du lịch, tâm lý muốn vượt trội của các nhà lãnh đạo địa phương...) nên quy mô của các hội làng cũng được mở rộng cả về không gian và thời gian. Nhiều lễ hội không còn là lễ hội làng mà đang có xu hướng biến thành lễ hội vùng, thậm chí là lễ hội chung của huyện. Đối tượng người đến dự hội không chỉ là dân làng, không chỉ là một dân tộc mà là nhiều dân tộc, có cả du khách nước ngoài tham dự. Như vậy, quy mô của lễ hội ngày càng mở rộng, cả về số lượng người tham gia, đã gây ra sự quá tải về không gian tổ chức lễ hội. Các cánh đồng tổ chức lễ hội xuống đồng cổ xưa hay các ngọn đồi tổ chức lễ hội Gầu Tào của thế kỷ XX cũng như sân đình làng ở vùng đồng bằng đều trở nên quá tải khi đón hàng vạn du khách tham dự. Từ sự quá tải này đã nảy sinh hàng loạt những vấn đề bức xúc về vệ sinh môi trường, sự chen lấn xô đẩy, quá tải các dịch vụ ăn, nghỉ, hành lễ, về cách điều hành tổ chức (ban tổ chức bất lực trong tổ chức các chương trình lễ hội)...

- *Chủ thể lễ hội*: Các lễ hội từ miền núi cho đến đồng bằng hiện nay đã có sự biến đổi về chủ thể tổ chức lễ hội. Trước đây, trong các lễ hội làng cổ truyền, người dân thực sự là chủ thể của lễ hội. Cộng đồng người dân địa phương đều háo hức tập luyện hàng tháng trời để mong được tham gia gánh vác một việc nào đó, hoặc sắm một vai nào đó trong nhiệm vụ tổ chức lễ hội. Người được khiêng kiệu, rước lễ là một vinh dự cho cả phe, giáp, dòng họ. Các hội làng hầu hết do chủ làng và hội đồng quản lý của làng thực hiện. Nhưng hiện nay, hầu hết các lễ

hội ở làng quê, miền núi đều do chính quyền các cấp chỉ đạo. Lễ hội ở miền núi dù là lễ hội của một làng hay lễ hội của một số gia đình nhưng đều có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã đứng ra khai mạc, đọc diễn văn. Nhiều lễ hội đồng bằng, ban tổ chức thuê các công ty sự kiện, các đoàn nghệ thuật đứng ra dàn dựng chương trình, đứng ra làm dịch vụ tổ chức. Người dân, chủ thể của lễ hội, bị “gạt ra rìa” và chỉ đóng vai trò thụ động như các du khách. Thậm chí, có tình tổ chức lễ hội nhưng từ việc trang trí khánh tiết, biểu diễn nghệ thuật, tổ chức các hoạt động đều không cần sự tham gia của ngành văn hóa, thể thao. Hoặc nếu ngành văn hóa được tham gia thì cũng với tư cách đi làm thuê cho các công ty sự kiện. Như vậy, vai trò của cộng đồng địa phương, vai trò của người dân - chủ thể sáng tạo của lễ hội cổ truyền, đã bị đánh mất.

3. Trước thực trạng các xu hướng biến đổi của lễ hội đang diễn ra nhanh chóng như hiện nay, xuất hiện hai luồng dư luận trái chiều. Một số cơ quan thông tin đại chúng cho rằng, việc tổ chức lễ hội và quản lý lễ hội vô cùng lộn xộn, mất bản sắc văn hóa dân tộc, gây ra nhiều hậu quả tai hại và đề xuất các biện pháp mang tính hành chính như “cấm”, “bỏ”. Thậm chí, có người chưa hiểu rõ xu hướng biến đổi của lễ hội là một yêu cầu khách quan khi chuyển sang cơ chế thị trường nên sốt ruột đề ra các giải pháp mang tính chất chữa cháy là chính. Hoặc cũng có khuynh hướng coi nhẹ vai trò quản lý nhà nước, cần để cho người dân tự do làm chủ, tự do tổ chức lễ hội. Cả hai luồng dư luận như vậy đều không đánh giá đúng thực tế. Do đó, cần có quan điểm tiếp cận phù hợp với thực tiễn.

### 3.1. Về quan điểm

Cần nhận thức sự biến đổi của lễ hội cổ truyền cũng như xuất hiện nhiều loại hình tổ chức sự kiện mới là một yếu tố khách quan trong đời sống văn hóa hiện nay. Vì thế, không nên có quan điểm cứng nhắc, lấy các nguyên lý tổ chức lễ hội truyền thống làm khuôn mẫu cho việc tổ chức các lễ hội, tổ chức các sự kiện như hiện tại. Ở lĩnh vực này, cần bám sát thực tiễn, tổng kết thực tiễn trên cơ sở lý luận về quản lý văn hóa. Trong đó, cần đặc biệt nhấn mạnh vai trò chủ thể của cộng đồng người dân tổ chức lễ hội. Người dân phải được tham gia vào quá trình tổ chức lễ hội, phải được trao quyền tổ chức lễ hội. Đồng thời, cũng không coi nhẹ việc quản lý của Nhà nước đối với lễ hội.

### 3.2. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý các lễ hội truyền thống hiệu quả

Hiện nay, có nhiều nhà khoa học cho rằng nên “trả lại lễ hội cho dân”. Nhưng nhiều nhà quản lý lại cho rằng lễ hội phát triển với quy mô lớn, không thể “khoán trắng” cho người dân tự tổ chức. Vậy, cần tổ chức lễ hội như thế nào? Dựa vào ý kiến của một số nhà khoa học (Tư Thị Loan, 2012, tr. 9), chúng tôi đề xuất một số mô hình cụ thể như sau:

- *Mô hình quản lý lễ hội do cộng đồng tự quản, có sự giám sát của chính quyền cơ sở*

Đây là mô hình quản lý và tổ chức lễ hội bước đầu có sự tham gia của Nhà nước. Chủ thể tổ chức của các lễ hội này nhất thiết phải là người dân trong cộng đồng. Vai trò quản lý của Nhà nước thể hiện ở chỗ: giám sát và chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vấn đề về trật tự an ninh, an toàn thực phẩm, giá cả dịch vụ... Mặt khác, vai trò quản lý nhà

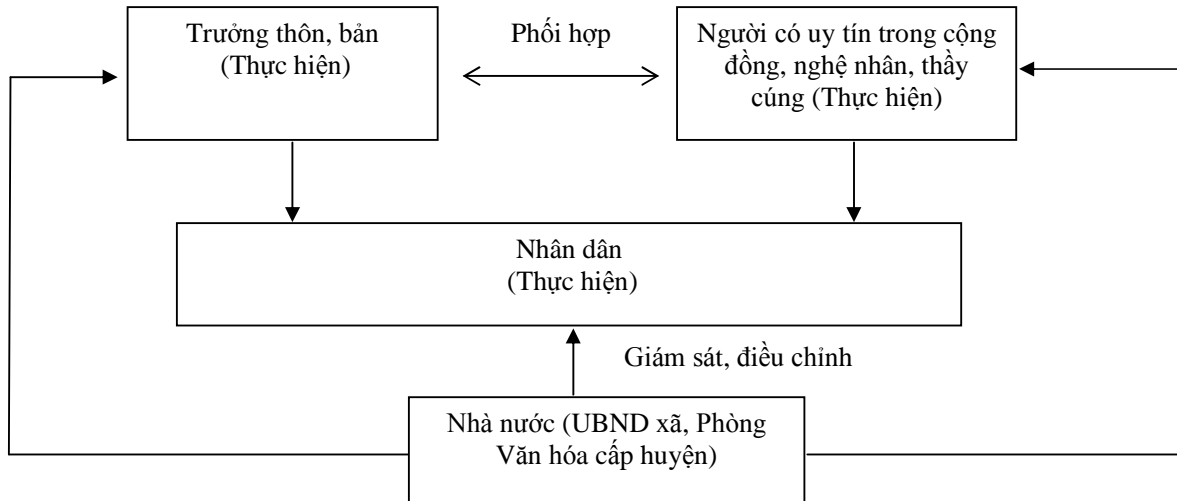
nước cũng cần được phân cấp dần tới cộng đồng và thể chế hóa bằng hệ thống hương ước, quy ước chung của làng. Thậm chí, có thể sử dụng và phát huy vai trò của già làng, trưởng bản hoặc người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng. Đồng thời, vai trò của quản lý của Nhà nước cũng thể hiện ở chỗ thường xuyên giám sát, theo dõi diễn biến của các lễ hội để nắm bắt những thay đổi trong đời sống tín ngưỡng của đồng bào nhằm đảm bảo không có hiện tượng lợi dụng tín ngưỡng để thực hiện mê tín dị đoan hoặc xuyên tạc, truyền bá phản cách mạng. Đồng thời, vai trò của Nhà nước cũng thể hiện ở việc đảm bảo trật tự, an ninh xã hội trong thời gian tổ chức lễ hội. Kinh phí tổ chức những lễ hội này hoàn toàn do cộng đồng đóng góp.

Trong xã hội cổ truyền, khi tổ chức lễ hội cộng đồng có hình thức tổ chức các ban quản lý gọn nhẹ. Tuy nhiên, phạm vi của ban quản lý này chủ yếu mang tính chất gia đình, dòng họ (Gầu Tào). Hoặc chỉ mang tính chất là hội của làng, ban quản lý của làng. Các ban quản lý này vận hành đơn giản, đôi khi mang tính tự phát, nhưng vẫn đảm bảo được việc tổ chức lễ hội bởi lẽ, nhiều lễ hội cổ truyền chỉ diễn ra trong phạm vi hẹp, trong không gian của làng bản, một cánh đồng, hoặc một sườn đồi có sự tham gia của số ít người dân trong vùng. Nhưng hiện nay, lễ hội cổ truyền có xu hướng chuyển đổi mạnh mẽ. Các lễ hội làng có xu hướng trở thành lễ hội vùng, liên vùng. Đối tượng tham gia gồm các người dân trong vùng và du khách thập phương. Quy mô lễ hội mở rộng, số lượng người tham gia đông đảo, trở thành một sức ép đối với địa phương tổ chức lễ hội. Vì thế, các lễ hội (dù là lễ hội

dân gian cổ truyền) cũng đều phải có ban tổ chức lễ hội. Lễ hội muốn tổ chức thành công, không xảy ra ngộ độc thực phẩm, đảm bảo trật tự an ninh, đảm bảo dịch vụ ăn nghỉ phù hợp... đều phải có sự vào cuộc của cả bộ máy chính quyền, đoàn thể ở địa phương. Do đó, không thể khoán trắng việc tổ chức lễ hội cho một gia đình, một cá nhân hoặc một doanh nghiệp nào. Quan điểm “trả” lại lễ hội cho dân của một số nhà khoa học nêu ra sẽ không đúng với thực tiễn tổ chức lễ hội. Các ban tổ chức lễ hội này phải có kiến thức, phải được tập huấn, phải nắm vững nội dung, yêu cầu của lễ hội. Đồng thời, họ cũng là những người giỏi xử lý tình huống trong việc tổ chức các sự kiện. Thực tiễn ở nông thôn vùng cao, các ban tổ chức lễ hội rất lúng túng trong việc tổ chức các dịch vụ đón khách du lịch, quản lý du khách. Nhưng chính quyền địa phương (ở cấp xã, có nơi là ở cấp huyện) lại quản lý quá sâu, thậm chí “lấn sân” cộng đồng trong việc tổ chức chương trình lễ hội. Các lễ hội truyền thống đều xác định trung tâm lễ hội là cây nêu, khu vực thờ cúng, tạo không gian thiêng cho lễ hội. Nhưng nhiều ban tổ chức xóa bỏ không gian thiêng, coi nhẹ hoặc hạn chế phần nghi lễ, giao cho ban văn hóa trang trí một sân khấu lễ hội khác. Thay bằng việc hành lễ của cộng đồng (mà người đại diện là già làng, trưởng bản, hay thầy cúng) là các diễn văn khai mạc dài dòng, không đúng mục đích của lễ hội. Chính sự can thiệp quá sâu của chính quyền vừa làm mất đi tính chất thiêng của lễ hội, vừa chịu “bao cấp”, vừa hạn chế tính chủ động của cộng đồng.

Mối quan hệ giữa cộng đồng và Nhà nước trong các lễ hội trên được thể hiện cụ thể trong mô hình sau (xem Hình 1):

Hình 1. Mối quan hệ giữa cộng đồng và Nhà nước trong các lễ hội

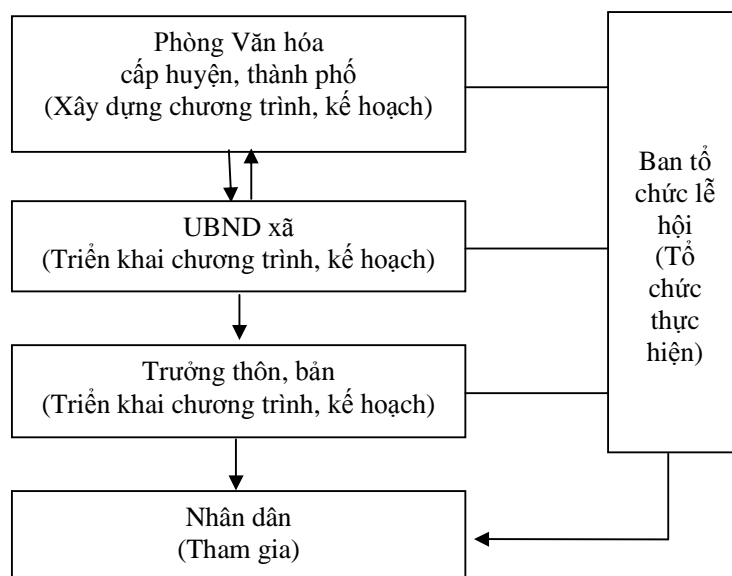


Một số lễ hội của làng, liên làng có quy mô ngày càng mở rộng và đang được nâng lên thành các lễ hội để phục vụ du lịch. Ở một số địa phương, cần xây dựng mô hình phối hợp chặt chẽ giữa vai trò của cộng đồng với vai trò quản lý của Nhà nước.

Trong mô hình này, các hoạt động lễ và hội vẫn do cộng đồng quyết định và thực hiện là chính; tuy nhiên, đã có sự chỉ đạo, định hướng và tham gia của các ban, ngành chính quyền và đoàn thể. Kinh phí tổ chức lễ hội cũng được Nhà nước tài trợ một phần. Vai trò của Nhà nước thể hiện rõ trong vấn đề đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm, quảng bá, giá cả dịch vụ, điều hành lực lượng...

Trước kỳ tổ chức lễ hội, chính quyền cấp xã - nơi tổ chức lễ hội, cần tổ chức họp dân bản để cùng bàn về việc tổ chức lễ hội. Trong đó, có sự phân công cụ thể công việc cho cộng đồng. Ở đây, Nhà nước đóng vai trò là nhà tổ chức nhưng việc thực thi lễ nghi và chủ trì lễ hội phải giao lại cho cộng đồng, cụ thể là trưởng thôn, bản. Trưởng thôn, bản sẽ có trách nhiệm triển khai các hoạt động của lễ hội sau khi đã cùng bàn bạc với chính quyền, với nhân dân và cùng nhân dân trong thôn, bản chuẩn bị các hoạt động phục vụ cho hoạt động của lễ hội. Những lễ hội này sẽ được cấp hoặc hỗ trợ kinh phí của chính quyền (xem Hình 2).

Hình 2. Sự phối hợp và trách nhiệm các bên trong tổ chức lễ hội



Loại hình lễ hội này thường được tổ chức vào dịp đầu xuân hoặc mùa thu. Ban tổ chức lễ hội được thành lập để tổ chức, điều hành lễ hội, người dân tham gia vào lễ hội. Hiện nay, trong các lễ hội đầu xuân, vai trò của người dân đang bị mờ nhạt, thay vào đó là Ban tổ chức lễ hội. Do đó, để người dân thực sự trở thành chủ thể, trong mô hình lễ hội này, thành phần ban tổ chức cần có sự tham gia của già làng, nghệ nhân hay người có uy tín trong dòng họ. Mặt khác, có nhiều hoạt động cần có sự tham gia cả làng, cả bản. Mỗi người dân trong cộng đồng đều tự hào, hãnh diện tham gia lễ hội. Đồng thời, phải để người dân được chủ động tham gia vào lễ hội ngay từ khâu chuẩn bị đến khâu tổ chức. Chính quyền xã, cơ quan chuyên môn (Phòng Văn hóa - Thông tin) thực hiện chức năng quản lý của mình thông qua việc hướng

dẫn người dân chuẩn bị và tham gia lễ hội theo đúng quy định của Nhà nước và thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự - an ninh xã hội trong thời gian tổ chức lễ hội. Trong tổ chức, quản lý lễ hội cần coi trọng vấn đề phân cấp quản lý. Nhà nước (ở Trung ương và địa phương) chỉ chỉ đạo, phối hợp tổ chức các lễ hội lớn (chủ yếu là giám sát, kiểm tra), còn phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp cộng đồng tổ chức. Việc tổ chức các lễ hội dân gian, Nhà nước (chính quyền các cấp) chủ yếu đóng vai trò giám sát, kiểm tra. Việc tổ chức cụ thể cần trao quyền cho cộng đồng. Tất nhiên, cần tăng cường kiểm tra, không nhất thiết khoán trắng cho cộng đồng để xảy ra các tình trạng độc quyền dịch vụ và một số tiêu cực khác (Trần Thị Thủy, 2013, tr. 537).

Quản lý lễ hội là quản lý lĩnh vực nhạy cảm, đòi hỏi phải có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn chỉnh và hiệu quả. Nhưng hiện nay, hệ thống văn bản quản lý vi phạm pháp luật về lễ hội còn nhiều bất cập, cần phải sớm được bổ sung, sửa đổi.

Tuy nhiên, trong những năm vừa qua, việc thể chế hóa các văn bản mang tính quy phạm pháp luật của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch còn chậm. Thậm chí, việc quản lý còn mang tính chất “chữa cháy”. Cơ quan quản lý chưa nghiên cứu đặc trưng của lễ hội trong thời kỳ hội nhập, nên chưa có những định hướng quản lý hiệu quả, thiếu các chế tài mang tính bền vững. Mỗi mùa lễ hội nảy sinh ra những vấn đề phức tạp, những tình huống không lường trước thì Bộ lại tổ chức quản lý. Cách quản lý theo kiểu “chữa cháy” hoặc khó quản lý thì cấm (năm 2015 cấm cả lễ hội ăn trâu và tục đâm trâu) dẫn đến tình trạng mỗi năm lại phát sinh ra những yếu tố phức tạp, phải thường xuyên bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật mới. *Vấn đề quan trọng hàng đầu đối với quản lý nhà nước là phải nghiên cứu được xu hướng biến đổi của lễ hội, dự báo những tình huống phức tạp để từ đó xây dựng các chiến lược quản lý một cách hiệu quả, khoa học, chứ không nhất thiết phải quản lý theo kiểu “giật cục”, “chữa cháy” nặng về hành chính, nặng về cấm đoán.*

Vì vậy, trước các diễn biến phức tạp của lễ hội, cần có đội ngũ chuyên gia nghiên cứu thực tiễn, không vội vã ban hành văn bản cấm tổ chức. Thực tiễn, nhiều vấn đề Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch ra lệnh cấm nhưng ở cơ sở không thể cấm được.

Quản lý lễ hội trong điều kiện tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa là nhiệm vụ phức tạp có nhiều thách thức đòi hỏi luôn nghiên cứu, bám sát thực tiễn để đề xuất các giải pháp hiệu quả.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2012), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Từ Thị Loan (2012), “Một số mô hình quản lý, tổ chức lễ hội cổ truyền”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Số 340, tr. 7-11.
3. Trần Thị Thủy (2013), “Về vai trò của cộng đồng và của nhà nước trong việc quản lý di sản văn hóa phi vật thể (nghiên cứu trường hợp lễ hội đền Bà Chúa Kho)”, *Tạp chí Văn hóa học*, Số 5, tr. 31-38.
4. Trung tâm Từ điển học (2007), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.